



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PKND

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường (xung đột Nga - Ucraina, xung đột tại Trung Đông, bán đảo Triều Tiên, Đài Loan...); xuất hiện nhiều loại vũ khí, khí tài mới, trong đó chủ yếu là các loại vũ khí công nghệ cao, tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng, tấn công an ninh mạng; diễn hình là sự xuất hiện của các loại tên lửa, bom đạn thông minh, có điều khiển, các phương tiện bay không người lái đã dẫn đến sự thay đổi cơ bản trong tác chiến, làm thay đổi cơ bản tổ chức quân đội, hình thái, phương thức, quy mô, phạm vi, không gian, thời gian, môi trường, lực lượng và thủ đoạn tác chiến trong các cuộc chiến tranh, xung đột của các nước trên thế giới thời gian gần đây. Trước tình hình đó đòi hỏi phải xây dựng thể trận PKND (PKND) vững chắc và lực lượng PKND rộng khắp đủ mạnh để chủ động chuẩn bị, ngăn ngừa, phòng tránh, đánh địch, khắc phục hậu quả địch đột nhập, tiến công đường không trong khu vực phòng thủ, quản lý, bảo vệ vững chắc vùng trời Tổ quốc trong mọi tình huống.

1.2. Bối cảnh trong nước liên quan đến các chính sách

Ngày 27/11/2024, tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật PKND số 49/2024/QH15 (sau đây viết tắt là Luật PKND) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, thay thế Nghị định số 74/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/9/2015 về PKND, Nghị định số 32/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28/3/2008 về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ. Luật PKND gồm 07 chương, 47 điều, trong đó có một số điều quy định về nguyên tắc, định hướng và giao cho Chính phủ quy định chi tiết tại văn bản dưới Luật.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (Quyết định số 1610/QĐ-TTg), Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Quốc phòng chủ trì xây dựng 02 Nghị định, trong đó có Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PKND. Đồng thời, xác định nội dung của Nghị định quy định chi tiết 03 vấn đề lớn gồm: Cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp (Khoản 4 Điều 9); phạm vi và độ cao

chương ngại vật phòng không của trận địa phòng không (khoản 6 Điều 38); chế độ chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND (Điều 44).

Trong những năm gần đây, công tác PKND được Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương, địa phương, đơn vị Quân đội, các cơ quan, tổ chức ngoài Quân đội quan tâm xây dựng lực lượng và tổ chức triển khai hoạt động đạt nhiều kết quả thiết thực; Ban Chỉ đạo PKND từ Trung ương đến đơn vị, địa phương được thành lập theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và sự phát triển ngày càng nhanh của nền khoa học quân sự thế giới, với sự xuất hiện của nhiều loại VKTBKT, nhiều vấn đề mới phát sinh trên thực tiễn liên quan đến công tác PKND đặt ra yêu cầu đối với công tác PKND cần có sự đổi mới trong chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp và chế độ chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện các quy định về quản lý chương ngại vật chưa gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc phối hợp quản lý phạm vi và độ cao chương ngại vật phòng không của trận địa phòng không, do đó thực tế triển khai thực hiện công tác quản lý chương ngại vật, nhất là khâu công bố và phối hợp về độ cao công trình xây dựng khi quy hoạch, cấp phép xây dựng rất khó khăn.

Nhằm đáp ứng yêu cầu trên, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật về quốc phòng, an ninh, điều chỉnh thống nhất, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, khả thi các chính sách, quy định về PKND, đáp ứng yêu cầu của những phương thức tác chiến mới và các vấn đề về xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động PKND đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực hơn trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Cụ thể hóa các quy định được giao tại Luật PKND, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thuận lợi trong tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo PKND các cấp; có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND; tăng cường quản lý nhà nước đối với chương ngại vật phòng không của trận địa phòng không.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Một là, hoàn thiện hành lang pháp lý về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp, trong đó:

- Xây dựng các quy định về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo PKND các cấp.
- Xây dựng các quy định về hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp.

Hai là, hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý phạm vi và độ cao chương ngại vật phòng không của trận địa phòng không. Trong đó, xây dựng các quy

định cụ thể về: Phạm vi, độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không; quản lý độ cao chướng ngại vật phòng không; chấp thuận về quản lý độ cao chướng ngại vật và thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao chướng ngại vật.

Ba là, quy định chi tiết các chính sách được Luật PKND giao nhằm động viên, khích lệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động PKND khi được huy động.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PKND tập trung vào 03 nhóm chính sách: (1) Hoàn thiện quy định về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp; (2) xây dựng các quy định về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không; (3) xây dựng, hoàn thiện các quy định về chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND.

1. Chính sách 1: Hoàn thiện quy định về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp

1.1. Xác định vấn đề bất cập và mục tiêu giải quyết vấn đề

1.1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Pháp luật hiện hành về cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo PKND các cấp chủ yếu được quy định tại Nghị định số 74/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 quy định về: cơ cấu, thành phần; cơ quan giúp việc; thẩm quyền thành lập, chế độ làm việc và nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp. Tuy nhiên, Ban Chỉ đạo PKND là một tổ chức phối hợp liên ngành, hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, thành viên Ban Chỉ đạo là một số đồng chí cán bộ lãnh đạo địa phương, cơ quan, tổ chức nên thời gian dành cho nghiên cứu về nội dung, tổ chức hoạt động PKND còn chưa nhiều, kiến thức chuyên môn về PKND chưa được chuyên sâu, kinh nghiệm tổ chức hoạt động công tác PKND còn hạn chế. Do đó, việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý, chỉ huy hoạt động PKND trong điều kiện tác chiến với nhiều loại vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại, độ chính xác cao, nhất là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo như máy bay không người lái, các phương tiện bay khác vào việc trinh sát, chỉ điểm, tiến công đường không ngày càng được sử dụng phổ biến còn nhiều khó khăn, lúng túng. Trong triển khai tổ chức hoạt động công tác PKND, việc phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan, tổ chức liên quan với cơ quan quân sự địa phương trong tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác PKND còn nhiều hạn chế; chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, chỉ huy, tổ chức hoạt động PKND trong tình hình mới, đặc biệt là việc *thiết lập khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ* (tại Quyết định số 18/2020/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ) gặp nhiều khó khăn. Trách nhiệm từng cá nhân thành viên Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo công tác PKND đối với cơ quan, tổ chức thuộc quyền còn ít, chưa thực sự được quan tâm, chú trọng, nhiều nội dung còn phụ thuộc vào cơ quan

quân sự địa phương làm thay (như soạn thảo kế hoạch phòng không), việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PKND ở các cơ quan, đơn vị, địa phương còn nhiều lúng túng trong xử trí tình huống về PKND (như việc sơ tán, phân tán bảo toàn lực lượng và phòng tránh, đánh trả); duy trì nền nếp chế độ hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp ở đa số các địa phương chưa được thường xuyên, mới tập trung chủ yếu vào những thời điểm có các nhiệm vụ như diễn tập khu vực phòng thủ hoặc phục vụ kiểm tra của trên (nhiều đồng chí khi được triệu tập tham dự các cuộc họp Ban Chỉ đạo mới biết mình là thành viên Ban Chỉ đạo PKND).

1.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác PKND.

- Phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước và yêu cầu của việc công tác chỉ đạo hoạt động PKND trong tương lai.

- Tinh gọn bộ máy chỉ đạo, xác định rõ cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp và tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương, doanh nghiệp trong xây dựng lực lượng PKND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

1.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.2.1. Các giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành

b) Giải pháp 2: Xây dựng các quy định về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp, như sau: Quy định về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo PKND các cấp; quy định về hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp (*áp dụng cho từng thời kỳ cụ thể bao gồm: trong thời bình và trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh*).

1.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành

- Tác động hệ thống pháp luật:

* *Tích cực*: Không có.

* *Tiêu cực*: Không thể chế hóa được quan điểm, định hướng chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý, chỉ huy trong tổ chức hoạt động PKND, không phát huy hết vai trò của hệ thống chính trị, của toàn dân cho nhiệm vụ công tác PKND. Dễ làm cho một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức về nhiệm vụ công tác

PKND là của lực lượng vũ trang. Không khắc phục được những hạn chế, vướng mắc như đã nêu ở phần bất cập; không quy định chi tiết được Luật PKND giao.

- Tác động kinh tế - xã hội:

* *Tích cực*: Không thay đổi.

* *Tiêu cực*: Không giải quyết được các vấn đề bất cập như đã nêu ở trên. Chưa có cơ chế phù hợp để phát huy hết vai trò của hệ thống chính trị, của toàn dân cho nhiệm vụ công tác PKND; không tạo ra được chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo tổ chức hoạt động PKND.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh các thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

- Tác động hệ thống pháp luật:

* *Tích cực*: Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng hành lang pháp lý để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp theo hướng tinh, gọn, mạnh và hiệu năng, hiệu quả. Tạo cơ sở pháp lý để Ban Chỉ đạo PKND các cấp tổ chức và hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác PKND thời bình và cả trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng chiến tranh.

* *Tiêu cực*: Phải xây dựng nội dung chi tiết, quy định cụ thể cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Ban Chỉ đạo PKND các cấp vào văn bản quy phạm pháp luật.

- Tác động kinh tế - xã hội:

* *Tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Giải quyết được các vấn đề bất cập như đã nêu ở trên. Phát huy hết vai trò của hệ thống chính trị, của toàn dân cho nhiệm vụ công tác PKND; tạo ra được chuyển biến tích cực trong công tác chỉ đạo tổ chức hoạt động PKND. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong quản lý, chỉ huy, chỉ đạo hoạt động PKND.

+ Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: Việc tinh gọn về lực lượng, tổ chức PKND sẽ tăng thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị trong và ngoài Quân đội, phát huy hiệu quả vai trò tham mưu của cơ quan quân sự địa phương và trách nhiệm phối hợp, hiệp đồng của các cơ quan, tổ chức liên quan trong tổ chức, xây dựng, huy động cho hoạt động PKND, tránh được sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp chính quyền địa phương; tránh đùn đẩy trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động PKND của địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng

PKND nòng cốt trong thời bình, sẵn sàng huy động cho PKND khi có tình huống chiến tranh.

Sắp xếp, tổ chức Ban Chỉ đạo PKND các cấp không làm tăng biên chế, không ảnh hưởng tới nguồn lực con người. Vì trong thời bình, lực lượng tham gia Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực, cơ quan Chuyên trách Ban Chỉ đạo PKND các cấp làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Đồng thời, việc quy định cụ thể cơ cấu, tổ chức theo hướng tinh, gọn, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong quản lý, chỉ huy, chỉ đạo hoạt động PKND.

+ Đối với người dân: Nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động PKND nói riêng và đối với cộng đồng, xã hội nói chung.

* *Tiêu cực*: Không phát sinh tiêu cực.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

1.3. Lựa chọn giải pháp

So sánh 02 (hai) giải pháp trên, giải pháp 02 là giải pháp có nhiều tác động tích cực và tác động xã hội tốt hơn. Do đó, đề xuất lựa chọn giải pháp 02 quy định tại Nghị định.

2. Chính sách 2: Xây dựng các quy định về phạm vi và độ cao chương ngại vật phòng không của trận địa phòng không

2.1. Xác định vấn đề bất cập và mục tiêu giải quyết vấn đề

2.1.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong tác chiến phòng không, việc bảo đảm an toàn cho tính mạng, tài sản của nhân dân, cơ quan, tổ chức xung quanh khu vực lân cận, tiếp giáp các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời là một trong những nội dung quan trọng, đòi hỏi các công trình xây dựng, các chương ngại vật xung quanh khu vực trận địa phải được quản lý, bảo đảm góc kẹp từ trận địa đến điểm cao nhất của các công trình, các chương ngại vật phải nhỏ hơn góc bắn nhỏ nhất của pháo, súng phòng không. Tốc độ đô thị hóa mở rộng, tăng nhanh¹ đã làm ảnh hưởng rất lớn đến góc che khuất, làm giảm khả năng quan sát, phát hiện và thực hành xạ kích của các trận địa pháo phòng không, súng máy phòng không tại vị trí trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên; khi có tình huống xảy ra, theo phương án tác chiến đã xác định từ thời bình

¹ Theo thống kê, đến tháng 12-2023 cả nước có 902 đô thị, trong đó 2 đô thị loại đặc biệt, 22 loại I, 35 loại II, 46 loại III, 94 loại IV. Tỷ lệ đô thị hóa cả nước ước đạt khoảng 42,7% - ngang tầm của châu Á. Kinh tế đô thị đóng góp khoảng 70% GDP cả nước.

thì nhiều vị trí trận địa dự bị, trận địa phục kích, đón lõng của lực lượng phòng không đã bị đô thị hóa hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng; do đó, việc thiết lập thể trận phòng không nhiều tầng, nhiều hướng ngay trong trung tâm thành phố, thị xã gặp nhiều khó khăn.

Giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không, cảnh báo chướng ngại vật hàng không, độ cao công trình, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam hiện đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam. Tuy nhiên, nội dung quy định về độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam còn chung chung, chưa được cụ thể về khoảng cách cự ly, độ cao các công trình liền kề, tiếp giáp để bảo đảm không ảnh hưởng đến các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời. Việc chưa quy định cụ thể, chi tiết nội dung này nên trên nhiều trận địa pháo phòng không, súng máy phòng không đã bị ảnh hưởng lớn bởi góc che khuất bởi các công trình của cơ quan, tổ chức cá nhân nằm ngoài phạm vi khu vực trận địa.

2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt đề án quy hoạch, xây dựng các khu đô thị, khu nhà ở cao tầng, khu hạ tầng kỹ thuật công nghiệp, khu kinh tế, khu đặc thù, khu công nghệ cao của các ban, bộ, ngành, địa phương nhằm bảo đảm quyền lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

- Bảo đảm an toàn phòng không đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời và phát huy hết tính năng vũ khí trang bị kỹ thuật khi có tình huống xảy ra; khắc phục triệt để những hạn chế bất cập đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại trung tâm các thành phố, thị xã trong thời gian qua; tạo sự gắn kết giữa việc quy hoạch, mở rộng không gian đô thị với bảo đảm về quốc phòng, an ninh để không phá vỡ thể trận phòng không trong khu vực phòng thủ.

2.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.1. Các giải pháp

Có 02 giải pháp như sau:

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện tại

b) Giải pháp 2: Quy định cụ thể các nội dung về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không như sau:

- Quy định về phạm vi, độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không.

- Quy định chi tiết về quản lý độ cao chướng ngại vật phòng không.
- Quy định chi tiết về các công trình, dự án phải được chấp thuận về quản lý độ cao chướng ngại vật.
- Quy định chi tiết về thủ tục đề nghị và giải quyết đề nghị chấp thuận độ cao chướng ngại vật.

2.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành

- Tác động hệ thống pháp luật:

** Tích cực:* Không có.

** Tiêu cực:* Không thể chế hóa được quan điểm, định hướng chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển đường lối chiến tranh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân trong tình hình mới; không khắc phục được những hạn chế, vướng mắc như đã nêu ở phần bất cập; không quy định chi tiết được nội dung Luật PKND giao về phạm vi, độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không dẫn đến không thể chế hóa được các chính sách đi vào thực tiễn.

- Tác động kinh tế - xã hội:

** Tích cực:* Không thay đổi.

** Tiêu cực:* Không giải quyết được các vấn đề bất cập như đã nêu ở trên. Việc đầu tư xây dựng trận địa phòng không mà không bảo đảm an toàn phòng không do ảnh hưởng bởi phạm vi quan sát (góc che khuất) sẽ gây lãng phí về nguồn ngân sách. Việc khắc phục những bất cập trong thực hiện quy định về độ cao chướng ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời để bảo đảm an toàn phòng không sẽ không triệt để; các trận địa phòng không đóng quân tại các trung tâm thành phố, thị xã ngày càng bị thu hẹp do bị che khuất tầm quan sát bởi các công trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp giáp.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

- Tác động hệ thống pháp luật:

** Tích cực:* Bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

** Tiêu cực:* Phải xây dựng nội dung chi tiết về phạm vi và độ cao chướng ngại vật phòng không của trận địa phòng không tại văn bản quy phạm pháp luật, phải

thực hiện đánh giá, khảo sát kỹ lưỡng để đảm bảo các quy định được xây dựng có hiệu quả, đi vào thực tiễn.

- Tác động kinh tế - xã hội:

* *Tích cực:*

+ Đối với Nhà nước: Tạo sự thống nhất trong quản lý. Phân định rõ ràng, cụ thể phạm vi độ cao bảo đảm an toàn của chương ngại vật phòng không đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời và phát huy hết hiệu quả, tính năng của vũ khí, khí tài trang bị. Tạo sự đồng bộ, thống nhất trong toàn xã hội về trách nhiệm thực hiện quy định độ cao chương ngại vật đối với các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời để bảo đảm an toàn phòng không, thiết lập thể trận phòng không nhiều tầng, nhiều hướng rộng khắp, vững chắc trong khu vực phòng thủ.

+ Đối với cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp: Tạo thuận lợi cho địa phương trong việc quy hoạch tổng thể không gian đô thị, phát triển các vùng kinh tế, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh. Tạo sự ổn định để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Đối với người dân: Tạo thuận lợi cho các cá nhân trong xây dựng, sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế ở các khu vực có trận địa phòng không. Minh bạch trong thủ tục đề nghị và giải quyết đề nghị chấp thuận độ cao chương ngại vật khi xây dựng nhà ở dân sinh trong hoặc liền kề phạm vi chương ngại vật phòng không của trận địa phòng không.

* *Tiêu cực:* Không phát sinh tiêu cực.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh, giảm bớt thủ tục hành chính, cho phép đẩy nhanh quá trình triển khai các thủ tục đảm bảo việc giải quyết chấp thuận độ cao chương ngại vật nhanh chóng, thuận lợi. Không phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao chương ngại vật được xác định là thủ tục hành chính đã được xác định trong Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

2.3. Lựa chọn giải pháp

So sánh 02 (hai) giải pháp nêu trên, giải pháp 02 là giải pháp có nhiều tác động tích cực nhất về cả kinh tế, xã hội và tác động đối với hệ thống pháp luật. Do đó, đề xuất lựa chọn giải pháp 02 quy định tại Nghị định.

3. Chính sách 3: Xây dựng, hoàn thiện các quy định về chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND

3.1. Xác định vấn đề bất cập và mục tiêu giải quyết vấn đề

3.1.1. Xác định vấn đề bất cập

PKND luôn gắn liền với công tác quốc phòng, quân sự. Ngân sách bảo đảm cho nhiệm vụ PKND hiện đang được ngân sách trung ương bảo đảm cho hoạt động của Ban chỉ đạo, cơ quan thường trực, cơ quan chuyên trách PKND và chi cho các hoạt động sản xuất hệ thống còi báo động PK; mô hình mục tiêu bay, đạn tập, đạn hơi (đạn tạo tiếng nổ)... để cấp phát cho lực lượng PKND các địa phương phục vụ nhiệm vụ huấn luyện PK, diễn tập khu vực phòng thủ của địa phương và thông báo, báo động PKND². Đối với hoạt động PKND ở địa phương, ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện công tác PKND do các cơ quan, đơn vị của địa phương thực hiện và kinh phí Ban Chỉ đạo PKND cấp tỉnh, cấp huyện. Hiện nay, căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, cấp có thẩm quyền quyết định chi cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, do đó việc chi cho công tác PKND của mỗi địa phương cũng khác nhau (địa phương cấp hoặc không cấp, mức độ cấp khác nhau) và giao cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tự bố trí nên việc thực hiện cũng khác nhau.

Lực lượng PKND bao gồm lực lượng nòng cốt (gồm dân quân tự vệ và bộ đội địa phương) và lực lượng được huy động để thực hiện các nhiệm vụ PKND từ nhân dân ở các địa phương và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đây là lực lượng không thoát ly lao động, sản xuất và những công tác thường xuyên, được xây dựng, tổ chức chuẩn bị ngay từ thời bình, trong khi đó hiện nay Nhà nước mới chỉ có chính sách bảo đảm đối với lực lượng dân quân tự vệ nói chung mà chưa quy định chính sách với đối tượng được huy động tham gia công tác PKND.

Từ các lý do nêu trên, cần thiết phải quy định cụ thể, rõ ràng trong đó có các chính sách đặc thù, ưu đãi đối với người được huy động tham gia tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập và thực hiện hoạt động PKND để động viên, khích lệ các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tích cực tham gia hoạt động PKND.

3.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo khung pháp lý đầy đủ, đồng thời có các chính sách rõ ràng đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND.

3.2. Các giải pháp và đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

² Thực tế hiện nay 01 năm Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Cơ quan Chuyên trách Ban Chỉ đạo PKND Trung ương được phân cấp từ 12 ÷ 15 tỷ đồng để chi cho các hoạt động công tác PKND và phân bổ cho nhiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng.

3.2.1. Các giải pháp

a) *Giải pháp 1:* Giữ nguyên như các quy định hiện tại

b) *Giải pháp 2:* Xây dựng các quy định cụ thể về chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND như:

- Quy định về chế độ tiền lương, tiền công, tiền ăn, phụ cấp đặc thù đối với người được huy động tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập và tham gia hoạt động PKND

- Quy định về chế độ, chính sách đối với người được huy động thực hiện nhiệm vụ PKND bị ốm đau, tai nạn hoặc chết

- Quy định về chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động PKND mà hy sinh hoặc bị thương

- Quy định về nhiệm vụ chi đối với Bộ Quốc phòng, địa phương, cơ quan, tổ chức và các doanh nghiệp

3.2.2. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) *Giải pháp 1:* Giữ nguyên chính sách hiện hành

- Tác động hệ thống pháp luật:

- * *Tích cực:* Không có.

- * *Tiêu cực:* Không thể chế hóa được quan điểm, định hướng chủ trương của Đảng về xây dựng và phát triển đường lối chiến tranh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân trong tình hình mới; không khắc phục được những hạn chế, vướng mắc như đã nêu ở phần bất cập; không thể chế hóa quy định chi tiết các chính sách được Luật PKND giao.

- Tác động kinh tế - xã hội:

- * *Tích cực:* Không thay đổi, giữ ổn định về chính sách, không gây tác động đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

- * *Tiêu cực:*

- + Không giải quyết được các vấn đề bất cập như đã nêu ở trên. Không động viên, khích lệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động PKND khi được huy động. Đồng thời, lao động tại các cơ sở có nguy cơ mất việc làm hoặc làm không đúng việc sau khi được huy động; thu nhập của người lao động không đảm bảo ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của người lao động khi được huy động tham gia hoạt động PKND.

- + Chưa khuyến khích được nguồn nhân lực tham gia công tác PKND, hiệu quả công tác PKND còn hạn chế nhất định; việc nâng cao trách nhiệm của cơ quan Nhà nước trong triển khai, thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng PKND, tính tiện lợi, minh bạch chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ PKND.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh các thủ tục hành chính mới.

b) Giải pháp 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

- Tác động hệ thống pháp luật:

* *Tích cực*: Thê chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng quy định chi tiết các chính sách được Luật PKND giao tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đồng thời động viên, khích lệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động PKND khi được huy động.

* *Tiêu cực*: Phải xây dựng nội dung chi tiết quy định về chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND trong từng trường hợp cụ thể.

- Tác động kinh tế - xã hội:

* *Tích cực*:

+ Đối với Nhà nước: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách và thực hiện chế độ, chính sách đối với hoạt động PKND. Bảo đảm sự công bằng về chế độ, chính sách đối với người được huy động tham gia công tác PKND. Đồng thời, bảo đảm minh bạch, hiệu quả nguồn ngân sách chi cho công tác PKND theo đúng quy định của pháp luật, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động PKND.

+ Cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp: Có điều kiện thuận lợi trong thực hiện công tác PKND gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Việc được tạo điều kiện, có chính sách cụ thể đối với doanh nghiệp và người lao động, người dân tham gia hoạt động PKND khi được huy động, giúp cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có điều kiện, cơ sở thực hiện các hoạt động hỗ trợ đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động, đóng góp vào sự phát triển tại địa bàn đóng quân.

+ Đối với người dân: Bảo đảm thu nhập ổn định so với mức bình quân chung của địa phương và các chế độ, chính sách cơ bản tương đồng với các lực lượng theo quy định của pháp luật hiện hành, động viên, khích lệ người dân tham gia hoạt động PKND khi được huy động.

* *Tiêu cực*: Không phát sinh tiêu cực.

- Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

* *Tích cực*: Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh, giảm bớt thủ tục hành chính, cho phép đẩy nhanh quá trình triển khai các thủ tục đảm bảo chế độ đối với người được huy động tham gia hoạt động PKND. Không phát sinh thủ tục hành

chính theo quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

* *Tiêu cực*: Không có.

3.3. Lựa chọn giải pháp

So sánh 02 (hai) giải pháp nêu trên, giải pháp 02 là giải pháp có nhiều tác động tích cực nhất về cả kinh tế, xã hội và tác động đối với hệ thống pháp luật. Do đó, đề xuất lựa chọn giải pháp 02 quy định tại Nghị định./. 

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ trưởng BQP (để b/c);
- Đ/c TTMT - Thứ trưởng BQP;
- Bộ Tư pháp (03);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Quân chủng PK-KQ;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Lưu: VT, PKKQ. Long12.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đại tướng Nguyễn Tân Cương